

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

(Kèm theo Nghị quyết số 374/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	12.334.250	26.493.877	14.159.627	215%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	5.466.580	7.096.348	1.629.768	130%
-	Thu NSDP hưởng 100%	2.563.830	3.621.950	1.058.120	141%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	2.902.750	3.474.398	571.648	120%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.498.723	13.651.637	7.152.914	210%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.693.126	9.027.696	4.334.570	192%
2	Thu bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước (*)	1.805.597	4.410.673	2.605.076	244%
3	Thu bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước		213.269	213.269	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			0	
IV	Thu kết dư		1.227.465	1.227.465	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.341.814	4.341.814	
VI	Thu viện trợ		7.327		
VII	Thu từ các khoản huy động, đóng góp		42.994		
VIII	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		120.291		
IX	Thu chuyển nguồn làm lương	353.947			
X	Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại	15.000	6.000		
B	TỔNG CHI NSDP	12.319.250	24.586.902	12.267.652	200%
I	Tổng chi cân đối NSDP	10.895.260	17.788.920	6.893.660	163%
1	Chi đầu tư phát triển	2.866.350	4.410.836	1.544.486	154%
2	Chi thường xuyên	7.613.338	8.127.440	514.102	107%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	300	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.000	2.000	0	100%
5	Dự phòng ngân sách	209.077	0	-209.077	0%
6	Chi tạo nguồn Cải cách tiền lương	204.195	0		
7	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau	0	5.248.645	5.248.645	
II	Chi từ NSTW bổ sung mục tiêu	1.423.990			
III	Chi các chương trình mục tiêu		252.331	252.331	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	185.252	135.294	-49.958	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		115.012	115.012	
	Chương trình mục tiêu văn hóa		2.025		
IV	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		6.424.596		
V	Chi nộp ngân sách cấp trên		120.291		
VI	Các nhiệm vụ chi khác		763		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP		4.400		
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc		4.400		
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	15.000	126.516		
I	vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc	15.000	126.516		
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				